|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH****VÀ XÃ HỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
|  | *Hà Nội, ngày 20 tháng 1 năm 2017* |

**BÁO CÁO**

**Tổng kết tình hình thi hành pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp**

Ngày 16/11/2013, Quốc hội đã thông qua Luật việc làm trong đó có nội dung về chính sách bảo hiểm thất nghiệp đã tạo ra khung pháp lý kịp thời, tạo điều kiện thuận lợi để người lao động và người sử dụng lao động trong việc tham gia bảo hiểm thất nghiệp, đồng thời giúp cho việc tổ chức thực hiện bảo hiểm thất nghiệp được thuận lợi hơn. Ngay sau khi Luật việc làm được ban hành, Chính phủ và các Bộ, ban, ngành đã khẩn trương xây dựng các văn bản hướng dẫn Luật việc làm. Nội dung cơ bản của chính sách bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của Luật việc làm như sau:Đối tượng tham gia bảo hiểm thất nghiệp; Đóng bảo hiểm thất nghiệp; Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm; Trợ cấp thất nghiệp; Hỗ trợ học nghề; Hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm; Thông báo về việc tìm kiếm việc làm; Qũy bảo hiểm thất nghiệp; Quyền và trách nhiệm của cá nhân, cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện bảo hiểm thất nghiệp.

**I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VỀ BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP**

1. Luật Việc làm.

2. Nghị định số 28/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 12/3/2015 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật việc làm về bảo hiểm thất nghiệp.

3. Quyết định số 77/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 24/12/2014 quy định mức hỗ trợ học nghề đối với người lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp.

 4. Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ngày 31/7/2015 hướng dẫn thực hiện Điều 52 Luật việc làm và một số điều Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật việc làm về bảo hiểm thất nghiệp.

 5. Thông tư liên tịch số 03/2016/TTLT-BLĐTBXH-BQP-BCA ngày 25/03/2 016 hướng dẫn thực hiện Khoản 6 Điều 32 của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp về việc thông báo biến động lao động làm việc tại các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

Ngoài ra, còn một số văn bản quy phạm pháp luật khác liên quan đến bảo hiểm thất nghiệp như: Nghị định số 95/2013/NĐ-CP ngày 22/8 /2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; Nghị định số 88/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 7/10/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2013/NĐ-CP ngày 22/8/ 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; Quyết định số 60/2015/QĐ-TTg ngày 27/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế quản lý tài chính về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; Thông tư số 20/2016/TT-BTC ngày 03/02/2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện cơ chế quản lý tài chính về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; Thông tư số 139/2015/TT-BQP ngày 16/12/2015 của Bộ Quốc phòngvề hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số28/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 12/3/2015 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật việc làm về bảo hiểm thất nghiệp trong Bộ Quốc phòng;...

**II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP**

**1. Tham gia và đóng bảo hiểm thất nghiệp**

Qua 8 năm triển khai thực hiện, chính sách bảo hiểm thất nghiệp được nhiều kết quả đáng khích lệ, được người lao động và người sử dụng lao động đón nhận một cách tích cực và được dư luận xã hội đánh giá cao.

Số lượng người tham gia và đóng bảo hiểm thất nghiệp năm sau đều cao hơn năm trước và đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, cụ thể như sau:

**Biểu 1: Tình hình tham gia và thu bảo hiểm thất nghiệp**

*Đơn vị tính: người, tỷ đồng*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Năm 2009** | **Năm 2010** | **Năm 2011** | **Năm 2012** | **Năm 2013** | **Năm 2014** | **Năm 2015** | **Năm 2016** |
| Số người tham gia bảo hiểm thất nghiệp | 5.993.300 | 7.206.163 | 7.968.231 | 8.269.552 | 8.691.392 | 9.219.753 | 10.310.210 | 11.061.562 |
| Tổng số tiền thu bảo hiểm thất nghiệp | 3.510,6 | 5.148,3 | 6.656,2 | 8.675,6 | 10.434,6 | 11.995,6 | 9.939,5 | 11.728 |

 *(Nguồn: báo cáo số liệu của Bảo hiểm xã hội Việt Nam)*

Kể từ ngày 01/01/2015 (khi Luật Việc làm có hiệu lực), do mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm thất nghiệp nên số người tham gia bảo hiểm thất nghiệp năm 2015 đã tăng 11,8% so với năm 2014; năm 2016 tăng 7,3% so với năm 2015 và vẫn có xu hướng tăng nhưng tỷ lệ tăng không cao ở những năm tiếp theo.

Theo quy định tại Luật Việc làm và các văn bản hướng dẫn thì Ngân sách Nhà nước hỗ trợ cho Qũy bảo hiểm thất nghiệp tối đa 1% quỹ tiền lương tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp của những người lao động đang tham gia bảo hiểm thất nghiệp khi kết dư Qũy bảo hiểm thất nghiệp thấp hơn 2 lần tổng chi bảo hiểm thất nghiệp của năm trước liền kề. Hiện nay, do kết dư của Qũy bảo hiểm thất nghiệp lớn nên năm 2015, năm 2016 và một số năm tiếp theo, Qũy bảo hiểm thất nghiệp không có sự hỗ trợ từ Ngân sách Nhà nước mà tổng thu bảo hiểm thất nghiệp trong năm chỉ bao gồm phần đóng của người lao động và người sử dụng lao động theo quy định.

**2. Tiếp nhận và giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp**

Trung tâm dịch vụ việc làm thuộc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được giao nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ hưởng các chế độ bảo hiểm thất nghiệp, xem xét và thực hiện các thủ tục giải quyết các chế độ bảo hiểm thất nghiệp đối với người lao động. Tổng hợp tình hình thực hiện bảo hiểm thất nghiệp từ năm 2010 đến năm 2016 như sau:

 *Đơn vị tính: người*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **NỘI DUNG** | **Năm 2010** | **Năm 2011** | **Năm 2012** | **Năm 2013** | **Năm 2014** | **Năm 2015** | **Năm 2016** |
| 1 | Số người được tư vấn giới thiệu việc làm | 125.562 | 215.498 | 342.145 | 397.338 | 457.273 | 463.859 | 910.448 |
| *Số người được GTVL* |  | 17.240 | 70.656 | 106.600 | 125.736 | 115.199 | 144.624 |
| 2 | Số người được hỗ trợ học nghề | 270 | 1.036 | 4.763 | 10.610 | 19.796 | 24.363 | 28.537 |
| *Số người không thuộc diện hưởng TCTN được HTHN* |  |  |  |  |  | 534 | 456 |
| 3 | Số người nộp hồ sơ hưởng bảo hiểm thất nghiệp | 162.711 | 295.416 | 432.356 | 464.573 | 516.483 | 527.332 | 592.440 |
| 4 | Số người có Quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp | 156.765 | 289.181 | 421.048 | 454.839 | 514.853 | 526.309 | 586.254 |

*(Nguồn: tổng hợp số liệu tình hình thực hiện BHTN của các địa phương)*

Số người nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp và số người có quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp tăng kéo theo chi các chế độ bảo hiểm thất nghiệp có xu hướng tăng năm sau đều cao hơn năm trước do số người tham gia bảo hiểm thất nghiệpngày càng tăng. Đồng thời, tình hình kinh tế tuy đã ổn định nhưng còn nhiều khó khăn, tại các doanh nghiệp tình trạng thu hẹp quy mô sản xuất vẫn tiếp diễn kéo theo việc cắt giảm lao động nên số người thất nghiệp tăng theo.

**2.1. Tình hình tư vấn, giới thiệu việc làm**

- Số lượt người được tư vấn chiếm tỷ lệ khá cao so với số người có quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp, tuy nhiên, tỷ lệ được giới thiệu việc làm vẫn còn thấp. Việc tư vấn, giới thiệu việc làm tại các địa phương được chia thành 2 loại như sau:

+ Tư vấn lần đầu: Trung tâm đã thực hiện tư vấn về việc làm, chính sách bảo hiểm thất nghiệp cho 100% số người thất nghiệp khi vừa đến Trung tâm để nộp hồ sơ đề nghịhưởng bảo hiểm thất nghiệp.

+ Trong quá trình hưởng bảo hiểm thất nghiệp: Hằng tháng, trung tâm dịch vụ việc làm theo dõi về việc thông báo tìm kiếm việc làm của người lao động đang hưởng bảo hiểm thất nghiệp để tư vấn, giới thiệu việc làm

- Hiện nay, các trung tâm dịch vụ việc làm đã sử dụng nhiều hình thức tư vấn phù hợp với người lao động tư vấn trực tiếp, tư vấn trực tuyến qua mạng Internet, thư điện tử, các công cụ giao tiếp trên mạng máy tính (Yahoo, Skype,…), tổng đài tư vấn (Cần Thơ,…). Nguồn dữ liệu việc làm được trung tâm dịch vụ việc làm lấy từ các doanh nghiệp, người sử dụng lao động đến đăng ký tuyển dụng tại trung tâm, sàn giao dịch việc làm, đăng ký trực tuyến trên website, sau đó thống kê và lập bảng danh sách việc làm trống để giới thiệu đến người lao động.

- Một số Trung tâm đã đẩy mạnh công tác thông tin thị trường lao động, trực tiếp liên hệ với các doanh nghiệp trong và ngoài địa bàn nhằm thu thập nhiều thông tin về tuyển dụng, việc làm trống của của doanh nghiệp để hỗ trợ người thất nghiệp nhanh chóng có việc làm;

- Một số Trung tâm tích cực tư vấn cho người lao động thất nghiệp có đủ điều kiện về sức khỏe, học vấn, chuyên môn tham gia đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài. Đây cũng là một kênh tư vấn khá thiết thực cho người thất nghiệp nhằm tăng thu nhập cho bản thân và gia đình họ.

- Tùy theo đặc điểm của từng địa phương thì quy trình giải quyết tư vấn, giới thiệu việc làm cho người thất nghiệp cũng khác nhau, tuy nhiên, các trung tâm dịch vụ việc làm thường tổ chức tư vấn, giới thiệu việc làm theo 3 hình thức:

 *- Tư vấn gián tiếp:*tư vấn thông qua qua điện thoại, website, tổng đài hoặc email liên hệ của các trung tâm dịch vụ việc làm. Hình thức này chưa đạt hiệu quả cao do cán bộ trung tâm dịch vụ việc làmkhó tìm hiểu nhu cầu, trình độ, kỹ năng cụ thể của người lao động để tư vấn, giới thiệu việc làm phù hợp. Mặt khác, tại nhiều Trung tâm, do còn khó khăn về cơ sở vật chất nên việc cập nhật thông tin về việc làm tại website, tổng đài của trung tâm dịch vụ việc làm nhiều khi còn bị lỗi, chưa kịp thời.

*- Tư vấn trực tiếp:*người lao động trực tiếp đến trung tâm dịch vụ việc làm để được cán bộ trung tâm dịch vụ việc làm tư vấn, giới thiệu việc làm. Một số địa phương đã xây dựng mô hình một cửa, theo đó người lao động đến bộ phận 1 cửa, vào bàn đón tiếp, nhận tích kê thứ tự, sang bàn tư vấn giới thiệu việc làm, nhân viên tư vấn giới thiệu việc làm nắm bắt sơ bộ về nhu cầu của người lao động, nếu là người đến lần đầu thì phát phiếu tư vấn giới thiệu việc làm và hướng dẫn ghi đầy đủ các thông tin vào phiếu, đồng thời cập nhật các thông tin trên phiếu tư vấn vào máy tính, căn cứ nhu cầu của người lao động ghi trong phiếu tiến hành tư vấn, giới thiệu việc làm phù hợp cho lao động. Đối với người lao động đến thông báo tìm kiếm việc làm từ tháng thứ 2 trở đi, từ bàn đón tiếp chuyển sang, nhân viên tư vấn giới thiệu việc làm, căn cứ thông tin của phiếu tư vấn lần đầu đã lưu trong máy tính, tiếp tục tư vấn giới thiệu việc làm phù hợp với người lao động. Một số địa phương áp dụng mô hình này rất hiệu quả như Hưng Yên, Hà Nội, Hải Dương, Đồng Tháp, Khánh Hòa,....

Tuy nhiên, đối với một số địa phương có nhiều lao động như TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai, … khi số lượng người lao động đến trung tâm dịch vụ việc làm cao với nhiều nhu cầu khác nhau, bộ phận tư vấn, giới thiệu việc làm quá tải dẫn đến tư vấn không kỹ, không thỏa mãn yêu cầu của người lao động. Một số trung tâm dịch vụ việc làm chỉ phát phiếu tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động điền đầy đủ thông tin là kết thúc quá trình tư vấn...

*- Tư vấn tập thể, hỗn hợp*: Người lao động sau khi được tư vấn, giới thiệu việc làm gián tiếp, đến trực tiếp trung tâm dịch vụ việc làm và được cán bộ Trung tâm tư vấn, giới thiệu việc làm lần nữa và tiếp xúc với người sử dụng lao động đang có nhu cầu tuyển dụng. Nếu tại một thời điểm có nhiều người lao động đến bàn tư vấn giới thiệu việc làm thì nhân viên tư vấn sau khi hướng dẫn ghi và thu phiếu tư vấn giới thiệu việc làm, mời lao động đến phòng Tư vấn tập thể. Nhân viên tư vấn căn cứ nhu cầu tư vấn trong phiếu tư vấn và cập nhật trong máy tính của những lao động đến lần thứ 2 trở lên, tổng hợp và lập danh sách số lao động được tư vấn tập thể, tiến hành tư vấn theo nhu cầu của lao động, có thể phân theo nhóm nhu cầu giống nhau, để cung cấp các thông tin việc làm, học nghề phù hợp. Nếu có người lao động đồng ý kết quả tư vấn thì viết giấy giới thiệu việc làm, kết nối với người sử dụng lao động, vào sổ theo dõi kết quả tuyển dụng. Số lao động vẫn có nhu cầu nộp hồ sơ hưởng bảo hiểm thất nghiệp thì tiếp tục hướng dẫn sang bàn tư vấn chính sách bảo hiểm thất nghiệp. Đây là hình thức tư vấn, giới thiệu việc làm hiệu quả nhất và hỗ trợ người thất nghiệp nhanh chóng tìm được việc làm. Các địa phương đẩy mạnh mô hình này là Hà Nội, Hưng Yên, Quảng Ngãi, Bình Dương, Tây Ninh...

**2.2. Tình hình hỗ trợ học nghề**

Đào tạo nghề có ý nghĩa rất quan trọng để người thất nghiệp nâng cao tay nghề hoặc chuyển đổi nghề nghiệp, từ đó có cơ hội sớm tìm được việc làm. Việc tư vấn học nghề đóng vai trò quan trọng, có thể giúp người lao động hiểu rõ các điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, các nhu cầu của người sử dụng lao động, nhu cầu của thị trường,… qua đó góp phần định hướng nghề nghiệp phù hợp cho người thất nghiệp.

Theo báo cáo của các địa phương thì tất cả những người thất nghiệp có nguyện vọng học nghề đều được cơ quan lao động tổ chức để hỗ trợ học nghề theo đúng quy định của pháp luật; số lượng người được hỗ trợ học nghề có xu hướng tăng qua từng năm, tạo điều kiện thuận lợi cho người thất nghiệp nâng cao trình độ kỹ năng nghề hoặc chuyển đổi nghề nghiệp để nhanh chóng tìm được việc làm.Những ngành nghề người lao động đăng ký học là tin học văn phòng, các nghề về ẩm thực và thẩm mỹ, sửa chữa, lắp ráp máy vi tính, điện dân dụng, điện công nghiệp, thiết kế quảng cáo, lái xe,...

Chi chế độ trợ cấp thất nghiệp vẫn chiếm tỷ lệ cao so với chi hỗ trợ học nghề và chi đóng bảo hiểm y tế cho người lao động đang hưởng trợ cấp thất nghiệp. Công tác hỗ trợ học nghề đã có những chuyển biến tích cực sau khi Quyết định số 77/2014/QĐ-TTg được ban hành, đặc biệt số người được hỗ trợ học nghề tăng nhanh tại một số địa phương như TP. Hồ Chí Minh, TP. Hà Nội và dự kiến tỷ lệ số người được hỗ trợ học nghề sẽ còn tăng nhanh trong các năm tới đây.

Chỉ tính riêng tháng 12/2016, 44/63 địa phương có quyết định hỗ trợ học nghề đối với người lao động với số lượng là: 2.317 người, bằng 5,1% so với số người có quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp, giảm 0,8% so với tháng 11/2016 (2.336 người), tăng 51,4% so với tháng 12/2015 (1.530 người) và bằng 114,1% so với mức bình quân năm 2015 (2.031 người/tháng). Trong đó, số người có thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp từ đủ 09 tháng trở lên nhưng không thuộc diện hưởng trợ cấp thất nghiệp được hỗ trợ học nghề là 31 người, chiếm 1,3% so với tổng số người được hỗ trợ học nghề.

Một số địa phương có số người có quyết định hỗ trợ học nghề nhiều nhất trong tháng 12/2016 là: Tp. Hồ Chí Minh (1.268 người, bằng 16,8% so với số người có quyết định trợ cấp thất nghiệp); Bình Dương (242 người, bằng 4,9%); Hà Nội (168 người, bằng 5,4%); Đồng Nai (122 người, bằng 3,4%).

 **2.3. Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động**

Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động là một chế độ mới của chính sách bảo hiểm thất nghiệp được quy định tại Điều 42 Luật Việc làm. Đây là một chế độ hỗ trợ người lao động thông qua người sử dụng lao động để phòng ngừa nguy cơ thất nghiệp khi người lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp. Tính đến hết tháng 9/2016, theo báo cáo của các địa phương không có người sử dụng lao động hưởng chế độ hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động do một số nguyên nhân như: hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp đã được duy trì ổn định, các doanh nghiệp không gặp khó khăn do suy giảm kinh tế hoặc vì lý do bất khả kháng khác theo quy định để được hưởng chế độ này.

**2.4. Tiếp nhận và giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp**

- Tiếp nhận hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp: Tổng số người nộp hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp có xu hướng tăng nhẹ qua từng năm do số người tham gia bảo hiểm thất nghiệp ngày càng tăng dẫn tới số người nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp tăng. Đồng thời, tình hình kinh tế tuy đã ổn định nhưng còn nhiều khó khăn, tại các doanh nghiệp tình trạng thu hẹp quy mô sản xuất vẫn tiếp diễn kéo theo việc cắt giảm lao động nên số người thất nghiệp do đó tăng theo.

- Giải quyết hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp:

Người lao động ở độ tuổi 24-40 hưởng trợ cấp thất nghiệp chiếm tỷ lệ cao vì đây là nhóm lao động đã có kinh nghiệm làm việc, có sức khỏe, năng động. Do đó, xu hướng chuyển đổi công việc của nhóm này cao hơn các nhóm khác, dẫn tới tỷ lệ hưởng trợ cấp thất nghiệp của nhóm tuổi này cao hơn các nhóm tuổi khác. Lao động nữ mất việc làm nhiều hơn lao động nam, chủ yếu ở nhóm tuổi 24-40 tuổi do phải đối mặt với nhiều rào cản trên thị trường lao động- việc làm như: tồn tại sự phân biệt đối xử giữa lao động nữ và nam; hạn chế trong lựa chọn công việc (một số lĩnh vực lao động nữ không thể tham gia)…

- Cấp thẻ bảo hiểm y tế: 100% người lao động đang hưởng trợ cấp thất nghiệp đều được cơ quan bảo hiểm xã hội cấp thẻ bảo hiểm y tế theo đúng quy định hiện hành, tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động có thẻ khám chữa bệnh và sớm trở lại thị trường lao động.

**3. Chi trả các chế độ bảo hiểm thất nghiệp**

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 126 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2006, tổ chức bảo hiểm xã hội có trách nhiệm chi trả các chế độ bảo hiểm thất nghiệp. Kết quả chi trả các chế độ bảo hiểm thất nghiệp từ 2010 đến nay như sau:

**Biểu 2: Tình hình chi trả các chế độ bảo hiểm thất nghiệp**

*Đơn vị tính: người,tỷ đồng*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm****Chỉ tiêu** | **Năm 2010** | **Năm 2011** | **Năm 2012** | **Năm 2013** | **Năm 2014** | **Năm 2015** |
| Số người hưởng trợ cấp thất nghiệp | 36.996 | 410.134 | 583.645 | 582.067 | 517.569 | 545.000 |
| Số tiền trợ cấp thất nghiệp | 439,44 | 1.075,3 | 2.314,6 | 3361,62 | 4.177,3 | 4.539,67 |
| Số tiền trợ cấp 1 lần | 0,07 | 0,54 | 216,96 | 390,09 | 431,9 | 103,07 |
| Số người được hỗ trợ học nghề | 52 | 489 | 2.259 | 7.793 | 10.8451 | 24.818 |
| Số tiền hỗ trợ học nghề | 0,20 | 0,63 | 0,216 | 3,96 | 12,6 | 33,51 |
| Số tiền đóng BHYT | 17,4 | 44,81 | 111,44 | 155,43 | 197,72 | 206,74 |
| **Tổng chi các chế độ bảo hiểm thất nghiệp** | **457,11** | **1.121,28** | **2.643,216** | **3.911,1** | **4.819,52** | **4.882,99** |

 *(Nguồn: báo cáo số liệu của Bảo hiểm xã hội Việt Nam)*

 Năm 2016, tổng chi các chế độ bảo hiểm thất nghiệp là **5.772 tỷ đồng**.

Theo báo cáo của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, ước kết dư Qũy bảo hiểm thất nghiệp tính đến cuối năm 2016 là **56.486 tỷ đồng**, dự báo đến năm 2020, Quỹ bảo hiểm thất nghiệp vẫn đảm bảo an toàn.

1. **Đánh giá tình hình thực hiện bảo hiểm thất nghiệp**

***4.1. Những mặt được***

- Hệ thống văn bản hướng dẫn bảo hiểm thất nghiệp đã tương đối hoàn thiện nên ít xảy ra vướng mắc phát sinh trong việc tổ chức, thực hiện.

 - Các cơ quan từ Trung ương đến địa phương đã nhận thức đúng vai trò, vị trí của mình trong việc thực hiện bảo hiểm thất nghiệp đặc biệt là công tác tư vấn, giới thiệu việc làm và hỗ trợ học nghề, có sự phối hợp thường xuyên, chặt chẽ giữa các ngành, các cấp và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc tuyên truyền, tập huấn, đào tạo cán bộ, hướng dẫn thực hiện, chia sẻ thông tin, giải quyết các vướng mắc trong thực tế phát sinh.

- Nhân lực và cơ sở vật chất tại các địa phương đã tương đối đầy đủ và đồng bộ, tạo điều kiện thuận lợi trong việc tổ chức, thực hiện.

- Các trung tâm dịch vụ việc làm đang chủ động hơn nữa trong việc tích cực tư vấn về việc làm với nhiều hình thức phong phú và luôn tích cực cải tiến quy trình tư vấn việc làm. Một số trung tâm dịch vụ việc làm đã rất tích cực trong việc tìm kiếm nguồn cầu lao động, tìm hiểu về nhu cầu của người sử dụng lao động để có những tư vấn việc làm phù hợp với người lao động: trực tiếp liên hệ với các doanh nghiệp trong và ngoài địa bàn nhằm thu thập nhiều thông tin về tuyển dụng, việc làm trống của của doanh nghiệp.

- Các trung tâm dịch vụ việc làm đang chủ động hơn nữa trong việc tư vấn học nghề, chương trình, mức học phí và cơ sở dạy nghề đối với người thất nghiệp. Một số trung tâm dịch vụ việc làm còn chủ động xây dựng chương trình học, thời gian và hình thức đào tạo phù hợp với đối tượng người học là người thất nghiệp để hỗ trợ tốt nhất từ khâu tham gia học nghề đến khâu tìm việc làm mới.

- Người thất nghiệp đã ý thức việc học tập, nâng cao trình độ để chuyển đổi nghề nghiệp là yêu cầu cấp thiết đối với bản thân họ, tại nhiều địa phương, người lao động sẵn sang bỏ thêm nhiều chi phí học nghề, ăn ở, đi lại,… bù vào phần chênh lệch so với chi phí được hỗ trợ để hoàn thành hết khóa học nghề.

- Các cơ sở dạy nghề cũng đã chủ động hơn trong việc đào tạo nghề đối với đối tượng là người thất nghiệp: xây dựng khung chương trình, mức học phí, quy trình thanh quyết toán chi phí học nghề.

***4.2. Những hạn chế và nguyên nhân***

- Người lao động đến nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp phần lớn là lao động phổ thông nên chưa nhận thức rõ về quyền và nghĩa vụ của mình trong việc thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp, không trung thực trong việc khai báo tình trạng việc làm do lo sợ bị mất quyền lợi hưởng trợ cấp thất nghiệp;

- Các doanh nghiệp chưa nhận thức đầy đủ quyền lợi và trách nhiệm của mình về bảo hiểm thất nghiệp, do đó, còn xảy ra tình trạng doanh nghiệp chậm đóng và nợ đọng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp nên không chốt được sổ bảo hiểm xã hội gây ảnh hưởng lớn đến quyền lợi của người lao động, ảnh hưởng đến công tác thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp; phần lớn chưa thực hiện thông báo định kỳ về tình hình biến động lao động theo quy định tại Nghị định 28/2015/NĐ-CP nên không cập nhật được số liệu về tình hình lao động tại địa phương;

- Phần mềm thực hiện bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của Luật Việc làm chưa được nâng cấp, hoàn thiện nên một số Trung tâm cập nhật các thông tincủa người lao động trong quá trình hưởng các chế độ bảo hiểm thất nghiệp thủ công, do đó, dễ gây nhầm lẫn và mất nhiều thời gian trong quá trình tổ chức thực hiện;

- Công tác tổ chức cán bộ tại một số Trung tâm dịch vụ việc làm còn nhiều khó khăn do hiện nay mới chỉ có định suất lao động mà chưa được biên chế chính thức nên cán bộ Trung tâm thường xuyên có sự thay đổi, ảnh hưởng đến công việc chuyên môn.

**III. CÁC GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI**

**1. Tiếp tục hoàn thiện các quy định của pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp**: tổ chức rà soát, phát hiện, sửa đổi và bổ sung kịp thời các văn bản hướng dẫn thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệpnhư: Mở rộng về điều kiện hỗ trợ để người sử dụng dễ tiếp cận hơn với chế độ hỗ trợ đào tạo bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động; Bổ sung thêm các khoản hỗ trợ khác ngoài hỗ trợ mức hỗ trợ học nghề; Xem xét về điều chỉnh mức đóng bảo hiểm thất nghiệp...

**2. Tiếp tục tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về bảo hiểm thất nghiệp:** với nhiều hình thức phong phú và phù hợp cho từng đối tượng là người sử dụng lao động và người lao động, thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, các ấn phẩm và thường xuyên tổ chức các cuộc tuyên truyền- đối thoại trực tiếp với doanh nghiệp và người lao động.

**3. Tổ chức thực hiện đúng, đầy đủ các quy định hiện hành về bảo hiểm thất nghiệp:** rà soát các đối tượng tham gia bảo hiểm thất nghiệp; thực hiện việc thông báo biến động lao động của các doanh nghiệp; thực hiện việc thông báo hằng năm cho từng người lao động về việc đóng bảo hiểm thất nghiệp; chốt sổ bảo hiểm xã hội về bảo hiểm thất nghiệp; tiếp nhận và giải quyết hưởng bảo hiểm thất nghiệp theo phương châm 3 đúng “đúng đối tượng, đúng chế độ và đúng thời hạn”; tăng cường các giải pháp tích cực để tư vấn, giới thiệu việc làm và hỗ trợ học nghề cho người thất nghiệp ngay từ khi người lao động chưa nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp; tổ chức cuộc khảo sát, điều tra về nhu cầu học nghề của người thất nghiệp nhằm đưa ra các giải pháp để tăng cường công tác hỗ trợ học nghề. Rà soát các đơn vị thực hiện tốt công tác tư vấn giới thiệu việc làm và dạy nghề, tổ chức khảo sát nghiên cứu mô hình để nhân rộng trên toàn quốc; thúc đẩy công tác thông tin thị trường lao động, chú trọng khai thác vị trí việc làm trống để hỗ trợ cho người thất nghiệp; đồng thời có các biện pháp để hạn chế việc sa thải lao động của các doanh nghiệp; phát hiện các sai phạm, trục lợi về bảo hiểm thất nghiệp để có biện pháp ngăn chặn, xử lý.

**4. Tiếp tục cải tiến quy trình thực hiện bảo hiểm thất nghiệp và xây dựng các mô hình chuẩn hoạt động của trung tâm dịch vụ việc làm:** để thực hiện tốt các nhiệm vụ của Trung tâm về bảo hiểm thất nghiệp, tư vấn, thông tin thị trường lao động, giới thiệu việc làm, cung ứng lao động và dạy nghề. Thực hiện hoàn thiện phần mềm bảo hiểm thất nghiệp tại các địa phương và kết nối dữ liệu về bảo hiểm thất nghiệp với Bảo hiểm xã hội tỉnh.

**5. Tiếp tục nâng cao năng lực cán bộ thuộc các Trung tâm dịch vụ việc làm**: thông qua đào tạo, bồi dưỡng và tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng làm việc để thực hiện bảo hiểm thất nghiệp, tư vấn, giới thiệu việc làm và dạy nghề.

**6. Tiếp tục tăng cường hợp tác liên ngành, hợp tác quốc tế** về bảo hiểm thất nghiệp phù hợp với tình hình thực tế để tăng tăng cường phối hợp và làm rõ trách nhiệm trong việc tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra và xử lý các vi phạm theo quy trình thống nhất trong việc thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp.

**7. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra về bảo hiểm thất nghiệp** nhằm phát hiện những vướng mắc, những vi phạm hay trục lợi bảo hiểm thất nghiệp để kịp thời xử lý để tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động khi tham gia và thụ hưởng chế độ bảo hiểm thất nghiệp./.

 Trên đây là Báo cáo tổng kết tình hình thi hành pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp./.

BỘ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI